

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày 28 -12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Tảo;
- Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị G, sinh năm 1951 tại tỉnh A; nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị N (cả hai đã chết); bị cáo có chồng tên Lê Thanh C và 04 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2021 cho đến nay tại xã P, huyện B, tỉnh N, có mặt.

2. Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1976 tại tỉnh N; nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn R (đã chết) và bà Lại Thị L; bị cáo có chồng Trần Văn Đ (đã chết) và 02 con; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/02/2010, bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đóng phạt ngày 23/02/2010, đã hết thời hạn nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2021 cho đến nay tại xã P, huyện B, tỉnh N, có mặt.

3. Trương Thị L, sinh năm 1971 tại Thành phố H; nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương L và bà Nguyễn Thị O (cả hai đã chết); bị cáo có chồng Trương Văn N và 02 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2021 cho đến nay tại xã P, huyện B, tỉnh N, có mặt.

4. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1959 tại tỉnh A; nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị A (cả hai đã chết); bị cáo có chồng Nguyễn Văn Đ (đã chết) và 03 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2021 cho đến nay tại xã P, huyện B, tỉnh N, có mặt.

5. Nguyễn Trà Như K, sinh năm 1983 tại tỉnh A; nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Võ Thị T; bị cáo chồng Ngô Văn B; con; chưa có; tiền án; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án 104/2008/HSST ngày 26/11/2008 áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Điều 30; Điều 31 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trà Như K 06 tháng cải tạo không giam giữ thời gian tính từ ngày tuyên án 26/11/2008 và phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (số tiền dùng vào việc đánh bạc là 2.353.000 đồng) bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2021 cho đến nay tại xã P, huyện B, tỉnh N, có mặt.

6. Phan Thị Minh X, sinh năm 1966 tại tỉnh A; nơi cư trú: ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn G và bà Nguyễn Thị N (cả hai đã chết); bị cáo có chồng tên Trần Văn R và 02 con; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2021 cho đến nay tại xã P, huyện B, tỉnh N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 08/7/2021, Trương Thị L, Nguyễn Trà Như K, Nguyễn Thị L1, Bùi Ngọc Đ cùng nhau đến nhà Nguyễn Thị G thuộc ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N để đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền. G không tham gia đánh bạc nhưng cung cấp địa điểm, manh chiếu bạc, bài tứ sắc và thu tiền xâu và quy định người nào tới “quan” thì bỏ 50.000 đồng tiền xâu vào hộp bài. Ngày 08/7/2021, L và K tới “quan” nên bỏ mỗi người 50.000 đồng vào trong hộp bài nhưng G chưa lấy. Sòng bạc hoạt động đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Phan Thị Minh X đến nhà G thế tụi cho Đ, do Đ thua hết tiền. Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của những người tham gia cụ thể như sau:

- Trương Thị L mang theo 2.700.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, bỏ 160.000 đồng xuống chiếu bạc, bị tạm giữ 2.240.000 đồng;

- Nguyễn Trà Như K mang theo 2.020.000 đồng để đánh bạc, thắng 150.000 đồng, khi bị bắt để 200.000 đồng xuống chiếu bạc và bị tạm giữ 1.970.000 đồng để trên người;

- Nguyễn Thị L1 mang theo 300.000 đồng để tham gia đánh bạc, thắng 100.000 đồng, khi bị bắt thì bỏ 400.000 đồng trên chiếu bạc;

- Bùi Ngọc Đ mang theo và sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc, thua hết tiền;

- Phan Thị Minh X mang theo 1.810.000 đồng để đánh bạc, thắng 350.000 đồng để trên chiếu bạc, bị tạm giữ 1.810.000 đồng;

Sòng bài diễn ra đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã P, huyện B, tỉnh N kiểm tra phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc 1.600.000 đồng, 10 bộ bài tứ sắc và 01 manh chiếu bạc.

Vào thời điểm Bùi Ngọc Đ tham gia đánh bạc thì tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.170.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.980.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Thị G, Bùi Ngọc Đ, Trương Thị L, Nguyễn Thị L1, Phan Thị Minh X đã thành khẩn khai báo.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:**

- Thu tại chiếu bạc:

+ Tiền Việt Nam 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng;

+ 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng;

+ 01 manh chiếu bạc bằng giấy;

- Tạm giữ của các bị cáo gồm:

+ Của bị cáo Bùi Ngọc Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone S, màu hồng, số Imei: 355691072247106;

+ Của bị cáo Nguyễn Trà Như K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 356573081993624 và tiền Việt Nam 1.970.000 (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Phan Thị Minh X tiền Việt Nam 1.810.000 (một triệu tám trăm mười nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Trương Thị L tiền Việt Nam 2.240.000 (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng và 01 điện thoại di động hiệu Remi, màu đỏ, số Imei: 860068042684619/01;

+ Của bị cáo Nguyễn Thị L1 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei: 861703048936972.

*** Kết quả kê biên tài sản:**

- Bùi Ngọc Đ đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 400 m², thuộc thửa đất số 745, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh N, đang thế chấp Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B, tỉnh N nên không tiến hành kê biên;

- Trương Thị L đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 673 m², giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 324487, đang thế chấp Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B, tỉnh N nên không tiến hành kê biên;

- Nguyễn Thị L1 đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 213 m², thuộc thửa đất số 849, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh N, đang thế chấp Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện B, tỉnh N nên không tiến hành kê biên;

- Nguyễn Trà Như K có đứng tên quyền sử dụng đất diện tích 186 m², thuộc thửa đất số 94, tờ bản đồ số 92, tọa lạc tại ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N, đang thế chấp Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á – Phòng giao dịch huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nên không tiến hành kê biên;

- Nguyễn Thị G, Phan Thị Minh X không có tài sản gì có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKSTB, ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G, Bùi Ngọc Đ, Trương Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị G, Bùi Ngọc Đ, Trương Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X về tội “Đánh bạc” và đề nghị;

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, o khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”;

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Đ từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”;

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị L từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”;

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”;

5/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị Minh X từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “Đánh bạc”;

6/ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trà Như K từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”;

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án và truy tịch thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: các bị cáo Nguyễn Thị G, Bùi Ngọc Đ, Trương Thị L, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X không nói lời nói sau cùng; bị cáo Nguyễn Thị L1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1] Vào lúc khoảng 13 giờ, ngày 08/7/2021 tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị G thuộc ấp S, xã P, huyện B, tỉnh N Công an xã P, huyện B, tỉnh N kiểm tra phát hiện các bị cáo Trương Thị L, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Đ đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền, các bị cáo quy ước nếu tới “tron” mỗi người thua 50.000 đồng và tới “quan” mỗi người thua 100.000 đồng, ai tới “quan” phải nộp tiền xâu 50.000 đồng. Số tiền thu tại chiếu bạc 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Thị Đ thua hết tiền nghỉ trước lúc bị cáo Đ nghỉ số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định 5.170.000 (năm triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng; lúc bị cáo Đ nghỉ chơi bị cáo Phan Thị Minh X thay tų của bị cáo Đ số tiền dùng vào việc đánh bạc lúc này được xác định là 6.980.000 (sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo Trương Thị L, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Đ đã có đủ yếu tố cấu thành tội “**Đánh bạc**”. Đối với bị cáo Nguyễn Thị G không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo có hành vi cho các bị cáo Trương Thị L, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Đ đánh bạc tại nhà của mình để bán bài, thu tiền xâu hưởng lợi bất chính hành vi của bị cáo là “Gà bạc” tuy nhiên do số người, tiền, hiện vật dùng vào việc đánh bạc chưa đủ định lượng nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Gà bạc” nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” nên tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị G, Trương Thị L,

Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Đ được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó Bản cáo trạng số 123/CT-VKSTB, ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G, Bùi Ngọc Đ, Trương Thị L, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, có nhiều người tham gia, số tiền đánh bạc có giá trị lớn, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của người tham gia. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng và có thể phát sinh ra các loại tội phạm khác như trộm cắp, gây thương tích, cướp tài sản và thậm chí là giết người... đồng thời gây mất trật tự tại địa phương. Nhằm đấu tranh, ngăn chặn tệ nạn cờ bạc tại địa phương, giữ gìn trật tự công cộng nói chung và phòng chống các loại tội phạm nói riêng nên cần phải có mức án nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Xét mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị G là người cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc mục đích thu lợi bất chính từ việc thu tiền xâu và bán bài, Trương Thị L sử dụng số tiền 2.700.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo Nguyễn Trà Như K sử dụng số tiền 2.020.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo Phan Thị Minh X sử dụng số tiền 1.810.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thị L1 sử dụng số tiền 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, bị cáo Nguyễn Thị Đ sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc nên cần xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi và số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

[5] Tình tiết tăng nặng: không có.

[6] Về nhân thân của các bị cáo: bị cáo Nguyễn Trà Như K đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tân Biên kết án về tội “Đánh bạc” số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên theo Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 không coi là tội phạm; bị cáo Bùi Ngọc Đ năm 2010 bị công an huyện Tân Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đã nộp phạt và được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng điều đó thể hiện nhân thân của các bị cáo Nguyễn Trà Như K và Bùi Ngọc Đ là xấu.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng riêng bị cáo Nguyễn Thị G là người đủ 70 tuổi trở lên, bị cáo có chồng là ông Lê Thanh Chì được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương khác nhau vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, o, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[8] Hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, động cơ của các bị cáo Nguyễn Thị G, Trương Thị L, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Đ số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, mục đích là sát phạt nhau nhằm thu lợi bất chính, đồng thời có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Hình phạt bổ sung:

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền và tài sản dùng vào việc phạm tội của các bị cáo cụ thể:

- Thu tại chiếu bạc tiền Việt Nam 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Nguyễn Trà Như K tiền Việt Nam 1.970.000 (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Phan Thị Minh X tiền Việt Nam 1.810.000 (một triệu tám trăm mười nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Trương Thị L tiền Việt Nam 2.240.000 (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng;

* Hoàn trả cho các bị cáo những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án gồm:

+ Của bị cáo Bùi Ngọc Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone S, màu hồng, số Imei: 355691072247106;

+ Của bị cáo Nguyễn Trà Như K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 356573081993624;

+ Của bị cáo Trương Thị L 01 điện thoại di động hiệu Remi, màu đỏ, số Imei: 860068042684619/01;

+ Của bị cáo Nguyễn Thị L1 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số Imei: 861703048936972.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng:

+ 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng;

+ 01 manh chiếu bạc bằng giấy;

[11] Các bị cáo Nguyễn Thị G, Trương Thị L, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị G 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”;

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Đ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”;

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Thị L 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”;

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”;

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trà Như K 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”;

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị Minh X 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “*Đánh bạc*”;

7. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền của các bị cáo cụ thể:

- Thu tại chiếu bạc tiền Việt Nam 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Nguyễn Trà Như K tiền Việt Nam 1.970.000 (một triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Phan Thị Minh X tiền Việt Nam 1.810.000 (một triệu tám trăm mười nghìn) đồng;

+ Của bị cáo Trương Thị L tiền Việt Nam 2.240.000 (hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng;

* Hoàn trả cho các bị cáo những tài sản không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án gồm:

+ Của bị cáo Bùi Ngọc Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone S, màu hồng, số Imei: 355691072247106;

+ Của bị cáo Nguyễn Trà Như K 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 356573081993624;

+ Của bị cáo Trương Thị L 01 điện thoại di động hiệu Remi, màu đỏ, số Imeil: 860068042684619/01;

+ Của bị cáo Nguyễn Thị L1 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đỏ, số Imeil: 861703048936972.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng:

+ 10 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng;

+ 01 manh chiếu bạc bằng giấy;

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

8. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị G, Trương Thị L, Nguyễn Trà Như K, Phan Thị Minh X, Nguyễn Thị L1, Bùi Ngọc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAT
- Sở tư pháp TN;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;N².

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Nam